

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1309/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 23 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập và ban hành Quy chế sử dụng, quản lý Quỹ xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên

BỘ CÔNG THƯƠNG	
Số: 2824
ĐẾN Ngày: 29/12/11
Chuyển:

BỘ CÔNG THƯƠNG	
Số: 3311
ĐẾN Ngày: 30/12/11
Nhuyền:
Lưu:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 68/2009/NĐ-CP ngày 06/8/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của liên Bộ Thương mại (Nay là Bộ Công Thương) và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại, hội chợ và triển lãm thương mại;

Căn cứ thông tư số 88/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính, hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số: 781/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2011 - 2015 Tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: 753/TTr - SCT ngày 06 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên:

1. Tên gọi: Quỹ Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên (gọi tắt là Quỹ).

2. Trụ sở: Đặt tại Sở Công Thương tỉnh Điện Biên - phường Tân Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.

3. Vị trí, chức năng: Quỹ Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên là hình thức tổ chức tài chính trực thuộc UBND tỉnh Điện Biên, có con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Quỹ có chức năng quản lý, huy động tập trung các nguồn lực tài chính từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, tiền hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Quỹ được sử dụng để hỗ trợ cho các hoạt động Xúc tiến thương mại, nhằm mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh do các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên tham gia thực hiện.

4. Bộ máy quản lý Quỹ:

Quỹ được điều hành do Ban quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm gồm:

Trưởng ban: Giám đốc Sở Công Thương.

Phó Trưởng ban: Phó Giám đốc Sở Công Thương phụ trách lĩnh vực thương mại.

Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc: Bao gồm các đơn vị, các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Công Thương tỉnh Điện Biên do Giám đốc Sở Công Thương - Trưởng ban quản lý Quỹ quyết định.

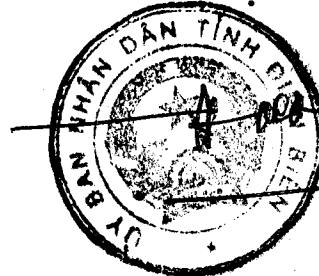
Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng và quản lý Quỹ Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài Chính; Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND – UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT,CN,TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

**QUY CHẾ
SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ
QUỸ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1309/QĐ-UBND ngày 23/12/2011
của UBND tỉnh Điện Biên)



**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quỹ Xúc tiến thương mại (Quỹ) tỉnh Điện Biên là nguồn tài chính của Nhà nước được hình thành để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động Xúc tiến thương mại, nhằm mở rộng thị trường phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Nguồn tài chính hình thành Quỹ.

1. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau đây:

- a) Ngân sách Nhà nước của tỉnh;
- b) Kinh phí Xúc tiến thương mại quốc gia;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình;
- đ) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Quỹ được quyết toán và công khai hàng năm theo quy định hiện hành, kết dư năm trước được chuyển sang năm sau.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

1. Quỹ hỗ trợ cho các hoạt động trong Chương trình Xúc tiến thương mại (Chương trình) được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt hàng năm.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ phải tuân thủ các quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ QUỸ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại và kinh phí hỗ trợ hàng năm.

Điều 5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan thẩm định Chương trình Xúc tiến thương mại do các tổ chức và cá nhân lập, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm quản lý, theo dõi nguồn hình thành và sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ Quỹ Xúc tiến thương mại hàng năm, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ Xúc tiến thương mại có trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán khoản kinh phí hỗ trợ theo đúng Chương trình được phê duyệt và các quy định hiện hành.

Chương III

SỬ DỤNG QUỸ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 8. Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ.

1. Đối tượng được hỗ trợ:

- Các đơn vị chủ trì chương trình có chức năng nhiệm vụ Xúc tiến thương mại do cấp có thẩm quyền thành lập;

- Các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật

2. Điều kiện được hỗ trợ:

- Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có trụ sở chính và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Có đầy đủ hồ sơ gửi Ban quản lý Quỹ đúng thời gian quy định, được Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Các đối tượng được hỗ trợ phải trực tiếp thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ được duyệt.

- Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Nội dung được hỗ trợ.

1. Các Chương trình tuyên truyền quảng bá về thương mại tỉnh Điện Biên.

2. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước tư vấn phát triển xuất khẩu, thiết kế mẫu mã sản phẩm, triển khai các hoạt động ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Điện Biên.

3. Tổ chức, tham gia đào tạo, tập huấn, hội thảo ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng quản lý sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ.

4. Tổ chức cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trong nước và ở nước ngoài.

5. Tổ chức đoàn doanh nghiệp của tỉnh đi khảo sát thị trường trong và ngoài nước nhằm nghiên cứu và học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường xuất, nhập khẩu.

6. Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến tổng hợp (Xúc tiến thương mại kết hợp xúc tiến đầu tư và xúc tiến du lịch).

7. Sản xuất các sản phẩm để tuyên truyền, quảng bá về thương mại.

8. Các hoạt động thúc đẩy việc hình thành và từng bước phát triển thương mại điện tử phục vụ cho sản xuất, kinh doanh tại Điện Biên.

9. Tổ chức, tham gia các lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hóa dân gian, liên hoan âm thực nhằm phát triển Du lịch và dịch vụ.

10. Các hoạt động Xúc tiến thương mại khác do UBND tỉnh quyết định.

Điều 10. Mức chi hỗ trợ.

1. Hỗ trợ tối đa 50 % kinh phí đối với các nội dung sau:

1.1. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ Xúc tiến thương mại cho đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã gồm: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên (định mức chi áp dụng theo Quyết định số: 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Điện Biên quy định về việc sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Điện Biên; Quyết định số: 29/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức), hoặc học phí trọn gói của khoá học.

1.2. Tổ chức các sự kiện Xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp; tổ chức các hội chợ, triển lãm, tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm bao gồm: Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ) nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng; chi phí quản lý; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); tổ chức hội thảo (thuê hội trường, thiết bị); chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu hội chợ triển lãm.

1.3. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại bao gồm: Các khoản chi phí liên quan đến công tác lập quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại, mua tư liệu nghiên cứu tham khảo (nếu chưa được nhà nước cấp kinh phí).

2. Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đối với các nội dung sau:

2.1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo ngành hàng gồm: Chi phí mua tư liệu; chi phí xuất bản và phát hành; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu (định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của

Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê);

2.2. Tuyên truyền xuất khẩu bao gồm:

- Quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của vùng, miền ra thị trường nước ngoài gồm: Chi phí theo hợp đồng phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng tại nước ngoài để giới thiệu hình ảnh và chỉ dẫn;

- Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Việt Nam để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu Việt Nam theo hợp đồng trọn gói như: Chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (bộ phim đã phát sóng, bài viết đã đăng...).

2.3. Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp gồm: Tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Việt Nam gồm các khoản: Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ nếu chưa tính trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc: giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; tổ chức hội thảo (thuê hội trường, thiết bị...);

2.4. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm các khoản: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng.

3. Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đối với các nội dung sau:

3.1. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài (tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp) gồm các khoản: Chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, nhân bản tài liệu tư vấn, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại cho chuyên gia.

3.2. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ Xúc tiến thương mại đối với đối tượng là cán bộ quản lý, thương nhân trong tỉnh gồm các khoản: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên (định mức chi áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức) Hoặc học phí trọn gói của khoá học.

3.3. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài gồm: Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của tỉnh Điện Biên (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (thuê hội trường, thiết bị); công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình (định mức chi áp dụng theo Quyết định số: 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Điện Biên).

3.4. Tuyên truyền quảng bá và mời khách đến tham gia hội chợ tại tỉnh gồm: Chi theo hợp đồng phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và phát hành ấn phẩm về giới thiệu hội chợ triển lãm.

3.5. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài gồm: Chi phí vé máy bay khứ hồi cho các đơn vị tham gia thực hiện chương trình; tổ chức hội thảo giao thương (thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu); công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình (định mức chi áp dụng theo Quyết định số: 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Điện Biên).

3.6. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng gồm: Chi phí đón tiếp đoàn doanh nghiệp nước ngoài (định mức chi áp dụng theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 và Quyết định số: 29/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của UBND tỉnh Điện Biên); các khoản chi nêu trên không vượt quá 0,5% so với giá trị được ký kết với đoàn doanh nghiệp đó.

3.7. Tổ chức hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Điện Biên gồm: Chi tổ chức hội nghị (định mức chi áp dụng theo Quyết định số: 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Điện Biên).

3.8. Các hoạt động Xúc tiến thương mại đã thực hiện và có hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu (nếu chưa tham gia trong chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia) gồm: Chi phí vé máy bay; công tác phí (định mức chi áp dụng theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 và Quyết định số: 29/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của UBND tỉnh Điện Biên);

3.9. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm gồm: Chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu (định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê); Chi phí xuất bản và phát hành.

3.10. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác gồm: Chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.11. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; tham gia các khoá đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước gồm: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên (định mức chi áp dụng theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/7/2010; Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của UBND tỉnh Điện Biên và Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính) hoặc học phí trọn gói của khoá học.

3.12. Phát triển hệ thống phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh và nội dung tổ chức, phát triển hoạt động phân phối hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung biên giới bao gồm:

- Chi phí tổ chức bán hàng Việt gồm: Chi phí xin giấy phép chính quyền sở tại (tổ chức tại các tỉnh biên giới nước ngoài); chi phí tổ chức bán hàng (thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh); chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hoá;

- Chi phí hành chính phải nộp thực tế cho cơ quan cấp phép để mở văn phòng đại diện tại các tỉnh nước ngoài có biên giới tiếp giáp với tỉnh Điện Biên.

3.13. Xây dựng và cung cấp thông tin thị trường biên giới, cửa khẩu của tỉnh và các nước có chung biên giới bao gồm: Chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu (định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê); chi phí xuất bản và phát hành.

3.14. Tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu biên giới bao gồm: Chi phí lập dự án đầu tư, chi phí thiết kế, chi phí các thủ tục hành chính, thẩm tra phê duyệt nhằm xây dựng bến bãi vận tải, giao nhận, tập kết hàng hoá, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ xuất khẩu tại các cửa khẩu khu vực biên giới.

3.15. Tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu: Chi phí tổ chức giao dịch (Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, đón tiếp, tài liệu, phiên dịch).

3.16. Các hoạt động nâng cao năng lực cho thương nhân tham gia xuất khẩu hàng hoá qua biên giới và thương nhân trong tỉnh bao gồm: Chi phí điều tra, khảo sát, và tổng hợp tư liệu (định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê); chi phí xuất bản và phát hành sổ tay, cẩm nang, chuyên đề liên quan tới phát triển thương mại biên giới miền núi; chi phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, các chủ nhiệm hợp tác xã và thương nhân về công tác quản lý chợ, khu kinh

tế cửa khẩu, tổ chức mua bán tiêu thụ sản phẩm vùng biên giới, miền núi và tổ chức thực hiện các chính sách của Chính phủ (định mức chi áp dụng theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của UBND tỉnh Điện Biên).

3.17. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hoá, đặc biệt là nông sản trong tỉnh gồm: Chi phí bài viết và chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng của Việt Nam và các tỉnh biên giới (Của Việt Nam và các nước có chung biên giới với Việt Nam).

3.18. Tổ chức các lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hóa dân gian, liên hoan ẩm thực nhằm phát triển Du lịch và dịch vụ.

4. Mức chi hỗ trợ cụ thể tại Khoản 1,2,3 Điều 10 được áp dụng theo chế độ hiện hành của Nhà nước; những nội dung, chế độ được UBND tỉnh cụ thể hóa, ban hành riêng thì áp dụng theo mức đã được UBND tỉnh ban hành. Đối với những nội dung, mức chi có sự thay đổi, điều chỉnh thì được áp dụng theo mức chi mới được duyệt. Các trường hợp chi hỗ trợ vượt quá 100 triệu đồng do UBND tỉnh quyết định.

Điều 11. Thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ, hạch toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ.

1. Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ.

a) Ban quản lý Quỹ căn cứ vào dự toán Chương trình Xúc tiến thương mại được UBND tỉnh phê duyệt và theo đề nghị để làm thủ tục tạm ứng cho đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

b) Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình lập các thủ tục tạm ứng kinh phí theo quy định để tổ chức thực hiện các hoạt động Xúc tiến thương mại đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Hạch toán kinh phí hỗ trợ.

a) Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hạch toán các khoản chi cho việc thực hiện Chương trình vào giá thành, phí lưu thông của doanh nghiệp.

b) Đơn vị chủ trì Chương trình tổ chức hạch toán riêng từng Chương trình theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết toán kinh phí hỗ trợ.

Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ chứng từ thu, chi thực tế theo quy định để quyết toán với Ban quản lý Quỹ theo quy định hiện hành.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Công Thương.

1. Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định, Quy chế sử dụng và quản lý Quỹ Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên đến các tổ chức, doanh nghiệp và các thương

nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên nhằm thực hiện thắng lợi các mục đích đã đề ra;

2. Hướng dẫn xây dựng, tổ chức thực hiện các Chương trình Xúc tiến thương mại; tiếp nhận các Chương trình Xúc tiến thương mại do các đơn vị chủ trì Chương trình đề xuất qua Ban Quản lý Quỹ để thực hiện trong năm tới. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các đề xuất Chương trình hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đề xuất Chương trình đến các đơn vị chủ trì Chương trình.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, xem xét, đánh giá, thống nhất nội dung, kế hoạch các Chương trình Xúc tiến thương mại do các đơn vị chủ trì Chương trình đề xuất, bảo vệ; tiến hành điều chỉnh, tổng hợp thành Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh; Sau khi kết thúc việc thẩm định Chương trình không quá 20 ngày làm việc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm; công tác thẩm định các Chương trình phải thực hiện xong trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ kế hoạch đã đề ra. Trường hợp phát hiện đơn vị chủ trì Chương trình có sai phạm trong việc thực hiện yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình hoặc xét thấy nội dung Chương trình cần có sự thay đổi, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh quyết định việc chấm dứt hoặc điều chỉnh Chương trình.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

1. Căn cứ vào Chương trình Xúc tiến thương mại hàng năm đã được thẩm định, Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách của địa phương báo cáo, trình UBND tỉnh quyết định phân bổ ngân sách hàng năm cho Quỹ Xúc tiến thương mại của tỉnh.

2. Theo dõi kiểm tra, hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán Quỹ Xúc tiến thương mại của tỉnh theo qui định hiện hành.

3. Tham gia cùng các ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban quản lý Quỹ.

1. Nghiên cứu chế độ, chính sách của Nhà nước trong hoạt động Xúc tiến thương mại để cụ thể hóa tổ chức thực hiện.

2. Căn cứ các Chương trình Xúc tiến thương mại và kinh phí hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt, hướng dẫn triển khai thực hiện.

3. Thanh toán đúng chế độ, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng thời hạn; kiểm tra, giám sát việc chi dùng trong các trường hợp tạm ứng Quỹ; làm thủ tục tạm ứng kinh phí cho các đơn vị theo quy định; thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ sau khi các đơn vị chủ trì Chương trình Xúc tiến thương mại sau khi hoàn thành Chương trình theo quy định.

4. Đình chỉ, thu hồi các trường hợp sử dụng kinh phí không đúng mục đích hoặc không thực hiện đúng các cam kết hỗ trợ. Thu hồi trả về Quỹ các khoản cho vay, tạm ứng đến thời hạn trả theo quy định.

5. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chính sách và hiệu quả hỗ trợ hoạt động Xúc tiến thương mại; công khai việc sử dụng Quỹ Xúc tiến thương mại và hiệu quả đạt được đến các cơ quan đơn vị có liên quan; đề xuất các giải pháp đẩy mạnh nâng cao kết quả hoạt động Xúc tiến thương mại của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế hàng năm, từng thời kỳ.

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, Ngành và Ủy ban nhân cấp huyện.

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị và thành phố thuộc tỉnh chỉ đạo các đơn vị chủ trì Chương trình trực thuộc ngành và địa phương, đơn vị mình:

1. Đề xuất, gửi Chương trình Xúc tiến thương mại của ngành, địa phương, đơn vị mình về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổ chức thẩm định và tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Các đơn vị chủ trì Chương trình.

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất cụ thể từng Chương trình hoạt động Xúc tiến thương mại của năm sau theo mẫu quy định gửi đến Ban Quản lý quỹ Sở Công Thương tỉnh Điện Biên và các ngành liên quan trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, để Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định, đưa vào Chương trình Xúc tiến thương mại trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Làm đầu mối xây dựng, đề xuất, chủ trì thực hiện các Chương trình, tiếp nhận hỗ trợ kinh phí theo quy định của Quy chế này và phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a, Có tư cách pháp nhân; Có chức năng nhiệm vụ Xúc tiến thương mại đối với các đơn vị do UBND tỉnh thành lập hoặc các Doanh nghiệp có trụ sở chính và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b, Có đủ nguồn lực về con người, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật để tổ chức thực hiện Chương trình; có chiến lược phát triển ngành hàng và chiến lược phát triển cụ thể trên từng thị trường mục tiêu; nắm rõ nhu cầu Xúc tiến thương mại của doanh nghiệp; các chương trình do đơn vị chủ trì đã thực hiện phải đạt được mục tiêu đề ra về số lượng và chất lượng.

c, Thực hiện chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng, doanh nghiệp của tỉnh, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Sau khi các Chương trình hoạt động Xúc tiến thương mại được UBND tỉnh phê duyệt, đơn vị chủ trì chương trình triển khai:

a, Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện các hoạt động;

b, Đề nghị xin tạm ứng kinh phí tại Quỹ Xúc tiến thương mại tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện;